

Bản án số: 25/2018/HS-PT

Ngày: 27/02/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương

Bà Lê Thị Hiền

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 218/2017/TLPT-HS ngày 21/11/2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu P; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 27/09/2017 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu P – Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1972 tại xã N, huyện Nghĩa Đ, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị T; có vợ là Cao Thị L; có 02 con, con lớn sinh 2002, con nhỏ sinh 2008; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/5/2004 Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 5 triệu đồng về tội “Đánh bạc” ; đến ngày 29/12/2010 được miễn thi hành toàn bộ số tiền trên theo Quyết định số 05/2010/QĐGQVDS của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nhân thân: Bản án số 97/2003/HSST ngày 17/7/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 07/02/2008 phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ”. Bản án số 18/2009/HSST ngày 27/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2011; đến ngày 19/8/2011 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/8/2011 Nguyễn Hữu P cùng Võ Văn H (Xuân T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.) đến nhà người quen ở huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa chơi. Đến tối cùng ngày khi P và H đang ngồi uống cà phê tại quán cà phê ở xã Vân S, Huyện T thì gặp Hà

Quang H, Đỗ Văn T, Trần Văn P và 1 số người uống nước tại quán. Sau đó có 1 người nam giới đến nói “Vào chơi thôi” thì H, T, P bỏ đi. Khoảng 5 phút sau có người ra quán dẫn P, H đi bộ vào nhà Lê Kim K (xã Xuân T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa). Đến nơi thấy Hà Quang H, Đỗ Văn T, Trần Văn D và 1 số người (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) đang đánh tiến lên kiếu miền nam ăn tiền nên H và P cùng ngồi vào tham gia đánh cùng. Đến 23 giờ cùng ngày Đỗ Văn T, Trần Văn D, Nguyễn Hữu P, Võ Văn H và số người đang đánh tiến lên kiếu miền nam ăn tiền dừng chơi đánh tiến lên và chuyển sang đánh xóc đĩa ăn tiền còn Hà Quang H không tham gia chơi xóc đĩa, Trần Văn P và 1 đối tượng tên T (quê Nghệ An) và Quế (quê huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa) cùng vào tham gia đánh xóc đĩa. Công cụ chơi xóc đĩa gồm bát, đĩa mượn của nhà Lê Kim K, con xóc được cắt từ vỏ bao thuốc lá vi na ta ba. Quá trình đánh xóc đĩa Trần văn P là người xóc cái; T và Q chung nhau cầm cái tiền và ôm bảng vị; Đỗ Văn T, Trần Văn D, Nguyễn Hữu P, Võ Văn H và số người (không xác định được tên tuổi, quê quán) ngồi tham gia đặt cửa chắn lẻ và bảng vị để ăn thua với nhà cái. Mức đặt cửa thấp nhất là 50.000đ, cao nhất là 1.000.000đ.

Hình thức đánh bạc: Các con bạc sẽ đặt tiền ở cửa chắn hoặc lẻ hoặc cùng đặt bên cửa bảng vị. Đặt tiền xong người xóc cái bỏ 4 con xóc vào đĩa sứ rồi úp bát lên xóc sau đó mở bát để xác định chắn lẻ. Tỷ lệ được thua giữa nhà cái với con bạc là 1:1 (đặt 100.000đ nếu T thì được 100.000đ của nhà cái); con bạc đặt cửa ở bảng vị thì tỷ lệ T thua bên cửa chắn là 1:4 (đặt 100.000đ nếu T nhà cái phải bỏ ra 400.000đ ra trả) còn tỷ lệ bên cửa lẻ là 1:3.

Khi các con bạc đang đánh bạc thì Lê Kim K (chủ nhà) về, các con bạc nói với K “Anh cho bọn tôi đánh 1 lúc, bọn tôi trả tiền mà mua cân thịt bò bồi dưỡng”, K đồng ý. Quá trình đánh mỗi con bạc nộp 200.000đ tiền sới cho 1 người đàn ông không biết tên. Các con bạc đánh bạc đến 0h30' ngày 2/8/2011 thì bị Công an Huyện T phát hiện bắt quả tang thu giữ tại cH bạc 4.250.000đ và 1 số dụng cụ dùng cho việc đánh bạc. Cơ quan Công an đã bắt giữ Lê Kim K, Nguyễn Hữu P, Trần Văn P, Võ Văn H, số người còn lại bỏ trốn. Sau đó Đỗ Văn T, Trần Văn D đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Quá trình điều tra xác định Võ Văn H, Đỗ Văn T; Nguyễn Hữu P; Trần Văn D, Trần văn P là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. Lê Kim K không tham gia chơi đánh bạc H đã đồng ý dùng nhà mình làm nơi đánh bạc nhằm mục đích thu lời bất chính nên K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm giúp sức.

Quá trình điều tra các con bạc chỉ thừa nhận: Khi đánh bạc Võ Văn H có 800.000đ, Đỗ văn T có 220.000đ; Nguyễn Hữu P có 200.000đ; Trần Văn D có 100.000đ dùng để đánh bạc. Trần Văn P không có tiền chỉ làm nhiệm vụ xóc cái. Tổng số tiền Võ Văn H, Đỗ văn T; Nguyễn Hữu P; Trần Văn D khai mang theo đánh bạc là 1.320.000đ, trong khi số tiền thu tại cH bạc là 4.250.000đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các đối tượng tham gia đánh đánh bạc bỏ trốn H không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xử lý. Do đó Võ Văn H, Đỗ văn T; Nguyễn Hữu P; Trần Văn D, Trần văn P, Lê Kim K phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số tiền đánh bạc là 4.250.000đ.

Quá trình điều tra do không xác định được lượng tiền đánh bạc của các đối tượng khi tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh tiến lên nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hà Quang H do có hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh tiến lên.

Tại Bản án số 51/2011/HSST ngày 02/12/2011 Tòa án nhân dân Huyện Triệu Sơn đã đưa ra xét xử đối với các bị cáo Võ Văn H, Đỗ Văn T; Nguyễn Hữu P; Trần Văn D, Trần Văn P, Lê Kim K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS. Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hữu P, quá trình xử lý vụ án, Các cơ quan tiến hành tố tụng đã xác định sai lệch về nhân thân, lý lịch của P. P là đối tượng đang có tiền án (đã 4 lần bị xét xử) nH lý lịch bị can ghi không có tiền án tiền sự. Do đó ngày 03/3/2016 VKSND Cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị tái thẩm đối với Bản án số 51/2011/HSST ngày 02/12/2011 của Tòa án nhân dân Huyện Triệu Sơn. Tại Quyết định tái thẩm số 11/2016/HSD-TT ngày 20/9/2016 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2011/HSST ngày 02/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn để điều tra lại đối với Nguyễn Hữu P.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 58/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã quyết định: Nguyễn Hữu P phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33, 51, 53 và Khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hữu P 07(bảy) tháng tù. Tổng hợp với 18 tháng tù tại Bản án số 18/2009/HSST ngày 27/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 25 (hai lăm) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 17 ngày (02/08/2011 - 19/08/2011) Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Ngoài ra án sơ thẩm còn phạt tiền bị cáo 3.000.000đ sung quỹ nhà nước; tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 06/10/2017, Nguyễn Hữu P có đơn kháng cáo xin được miễn trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên nhận thấy bị cáo kháng cáo xin được miễn trách nhiệm hình sự là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với Nguyễn Hữu P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện: Khoảng 0h30' ngày 02/8/2011, tại nhà Lê Kim K ở xóm 2, xã V, huyện T, Thanh Hóa. Các đối tượng Nguyễn Hữu P, Võ Văn H, Đỗ Văn T, Trần Văn D, Trần Văn P đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Xóc đĩa” ăn tiền thì bị Công an huyện Triệu Sơn bắt quả tang, thu giữ số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 4.250.000đ.

[3] Bản án số 21/HSST ngày 28/5/2004 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Hữu P 5.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS và phải chịu án phí HSST 50.000đ. Ngày 29/12/2010 bị cáo P mới thi hành xong bản án, chưa hết thời gian được coi là xóa án tích theo quy định tại Điều 70 BLHS 2015 thì đến ngày 02/8/2011, P lại tiếp tục phạm tội “Đánh bạc” số tiền 4.250.000đ, đây là tình tiết định tội nên Nguyễn Hữu P bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an xã hội và còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội “Đánh bạc”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Vi phạm quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ”.

[5] Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, xem xét đầy đủ về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hữu P. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết mới.

[6] Hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 29 BLHS 2015. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin miễn trách nhiệm hình sự.

[7] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

[8] Do kháng cáo không được chấp nhận và bị cáo không thuộc đối tượng được miễn hoặc không phải nộp án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Hữu P; giữ nguyên Bản án số 58/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn về hình phạt đối với Nguyễn Hữu P.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, 33, 50, 51, 53 và Khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Hữu P 07(bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án số 18/2009/HSST ngày 27/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 25 (hai lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước là 17 ngày (từ ngày 02/08/2011 đến 19/08/2011).

Bị cáo P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- TAND huyện Triệu Sơn;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Cơ quan THA hình sự, dân sự;
- bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Xuân Tuấn

